

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2006/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) về hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN-2000;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 160/TTr - TNMT ngày 14 tháng 11 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Phùng Thanh Kiểm**

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2006/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động hành nghề đo đạc và bản đồ phục vụ quản lý và sử dụng tài nguyên đất, khoáng sản, nước và môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Không áp dụng đối với các đơn vị đo đạc thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện đo đạc và bản đồ phục vụ mục đích an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Xây dựng và quản lý kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm về công tác đo đạc và bản đồ.

2. Ban hành quy định hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật đo đạc và bản đồ phù hợp với địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ:

a) Thẩm định khả năng hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức có đủ điều kiện;

b) Kiểm tra định kỳ việc thực hiện quy chế đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;

4. Quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ, quản lý xuất bản và phát hành sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý công tác đo đạc và bản đồ bao gồm: địa giới hành chính, bản đồ địa chính, hiệu chỉnh bản đồ địa hình, chỉnh lý biến động đất đai trên bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất trên phạm vi tỉnh Lạng Sơn.

6. Quản lý việc bảo mật và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

SỬ DỤNG HỆ TOẠ ĐỘ - PHÂN MẢNH BẢN ĐỒ

Điều 3. Sử dụng hệ toạ độ

1. Việc xây dựng hệ toạ độ các cấp, hạng, hệ thống bản đồ nền, hệ thống bản đồ địa hình cơ bản, hệ thống bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề trên nền bản đồ địa hình cơ bản được sử dụng thống nhất hệ toạ độ VN-2000.

2. Kinh tuyến trục được quy định chung và thống nhất cho tỉnh Lạng Sơn là $107^{\circ}15'$.

3. Việc tính chuyển giữa các hệ toạ độ HN-72, VN-2000 và WGS-84 Quốc tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục Địa chính (Nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ toạ độ Quốc gia VN-2000.

Điều 4. Phân mảnh bản đồ

Hệ thống bản đồ địa hình cơ bản được phân mảnh theo hệ thống UTM Quốc tế, phiên hiệu mảnh bản đồ trong hệ thống bản đồ địa hình cơ bản đặt theo hệ thống phiên hiệu mảnh bản đồ được quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) phân mảnh hệ thống bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ: 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000; 1/10 000 và 1/25 000 do Tổng cục Địa chính ban hành năm 1999.

Điều 5. Xử lý các tồn tại về hệ toạ độ đối với các loại bản đồ hiện có

1. Các loại bản đồ địa hình, bản đồ chuyên đề, bản đồ chuyên ngành in trên vật liệu truyền thống đã được thành lập trong hệ toạ độ HN-72 và đang còn giá trị sử dụng thì tiếp tục sử dụng cho tới khi hết giá trị sử dụng.

2. Các loại bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề, bản đồ chuyên ngành đã được thành lập ở dạng số trong hệ toạ độ HN-72 và đang còn giá trị sử dụng thì chuyển sang hệ toạ độ VN-2000 theo Quyết định số 33/2004/QĐ-BTNMT ngày 17/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành phần mềm chuyển đổi toạ độ từ hệ HN-72 sang hệ VN-2000 cho bản đồ địa chính dạng số.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 6. Hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Xây dựng hệ thống điểm toạ độ địa chính cấp I, cấp II trên cơ sở các điểm toạ độ Nhà nước;

2. Xây dựng hệ thống bản đồ địa chính, hệ thống thông tin đất đai, bản đồ hành chính, bản đồ du lịch, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp xã, huyện, tỉnh.

Điều 7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Các tổ chức, cá nhân khi tiến hành hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ cấp;

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi được phép và có đủ điều kiện chuyên môn, kỹ thuật về đo đạc và bản đồ đều được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 8. Thành lập , xuất bản và phát hành sản phẩm bản đồ

1. Các tổ chức, cá nhân được phép thành lập các thể loại sản phẩm bản đồ phù hợp với giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp; được quyền phổ biến sản phẩm của mình theo quy định của Luật Xuất bản; khi xuất bản ngoài việc nộp lưu chiểu theo quy định phải nộp một (01) bản lưu chiểu cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Sản phẩm bản đồ thuộc diện bảo mật theo quy định tại Quyết định số 212/2003/QĐ-TTg ngày 21/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật Nhà nước, độ tối mật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường chỉ được xuất bản và phát hành theo quy định của pháp luật.

2. Việc thành lập các loại sản phẩm bản đồ chuyên đề phải dựa vào các lớp thông tin lấy từ hệ thống bản đồ nền, bản đồ địa hình Quốc gia, bản đồ hành chính do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập; trong trường hợp cần phải sử dụng thông tin nền khác phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ.

Điều 9. Trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình, kiểm tra thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách Nhà nước

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu về toạ độ, độ cao các cấp, sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định cho các đơn vị hoạt động đo đạc và bản đồ có nhu cầu; kiểm tra, thẩm định chất lượng các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, bản đồ chuyên dụng thực hiện bằng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc

1. Công trình xây dựng đo đạc là tài sản Nhà nước, UBND các cấp phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn và giáo dục mọi công dân có ý thức bảo vệ.

2. Các tổ chức, cá nhân không tự tiện sử dụng công trình đo đạc nếu không được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình sử dụng công trình đo đạc không làm hư hỏng các công trình đo đạc, sử dụng xong phải khôi phục lại tình trạng ban đầu.

3. Sau khi hoàn thành việc xây dựng các dấu mốc đo đạc, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phải bàn giao dấu mốc đo đạc kèm theo sơ đồ vị trí điểm và tình trạng mốc tại thực địa cho cán bộ Địa chính xã, phường, thị trấn (Cán bộ Địa chính xã) với sự có mặt của chủ sử dụng đất nơi chôn mốc đo đạc và có xác nhận của UBND cấp xã; khi hoàn thành toàn bộ dự án, đơn vị thi công phải bàn giao toàn bộ số liệu các dấu mốc kèm theo ghi chú điểm cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để quản lý, khai thác và sử dụng.

Điều 11. Lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

1. Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ bao gồm các số liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở, số liệu toạ độ, độ cao các điểm địa chính, hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề, hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND tỉnh cập nhật, lưu trữ, cung cấp thông tin và tư liệu về đo đạc và bản đồ.

2. Các ngành, các đơn vị hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh trước khi tiến hành các dự án, công trình đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được cung cấp thông tin và thống nhất về hệ toạ độ, độ cao trong vùng thực hiện dự án và phải giao nộp kết quả sau khi hoàn thành dự án, công trình về đo đạc và bản đồ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ, quản lý và cập nhật theo quy định.

Điều 12. Thanh tra đo đạc và bản đồ

1. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Thanh tra đo đạc và bản đồ địa chính;
- b) Thanh tra đo đạc và bản đồ chuyên dụng do địa phương thực hiện.

2. Nội dung thanh tra đo đạc và bản đồ:

- a) Thanh tra việc chấp hành các văn bản pháp luật về đo đạc và bản đồ;
- b) Thanh tra việc đo đạc và bản đồ theo yêu cầu của UBND tỉnh;
- c) Giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo; kiến nghị với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

2. Quyền của đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên tiến hành thanh tra đo đạc và bản đồ:

- a) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu cần thiết cho việc thanh tra;
- b) Quyết định tạm thời hay đình chỉ thi công công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách Nhà nước không theo kế hoạch hoặc không đúng dự án được phê duyệt, đồng thời báo cáo ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xử lý;
- c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được đơn khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức Nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi cản trở hoặc gây thất thoát, thiệt hại cho công tác đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án về đo đạc và bản đồ bằng ngân sách Nhà nước, nguồn vốn của các tổ chức Quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và tổ chức chỉ đạo triển khai trên cơ sở dự án được phê duyệt (trừ dự án có liên quan đến bí mật quốc phòng và an ninh).

2. Trình UBND tỉnh ban hành các quy định, hướng dẫn tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật về đo đạc và bản đồ phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Cập nhật, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ theo quy định.

4. Hướng dẫn về cấp giấy phép, đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định tại Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Giúp UBND tỉnh tổ chức đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền và có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định và đề nghị Cục Đo đạc và Bản đồ - Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ còn sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật, ấn phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi cấm theo quy định của Luật Xuất bản.

7. Tổ chức và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ kiểm tra định kỳ việc thực hiện Quy chế đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Thanh Kiểm